

**TOÀN ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 174/2019/HS-ST
Ngày 27 /11/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh.*
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, Ông Kiều Văn Dậu
- Thư ký phiên toà; Ông Nguyễn Trí Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 /11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2019/TLST-HS ngày 31/10/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152b /2019/QĐXXST-HS ngày 15 /11/2019 đối với bị cáo:

Đinh Thị H, sinh năm 1991 tại huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Thái Thọ, xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Công nhân – Trình độ văn hoá: lớp 09/12.

Dân tộc: Kinh ; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đinh Văn Vĩnh, sinh năm 1965

Con bà: Đào Thị Hương, sinh năm 1970.

Chồng: Hoàng Minh Tiến, sinh năm 1989

Con: có 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986

HKTT; thôn Trung, xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn (có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKSYP ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố Hnh vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đinh Thị H và chị Nguyễn Thị Q đều là công nhân bộ phận Inspection Công ty SamSung Display Việt Nam thuộc KCN Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nên coa quen biết và chơi thân với nhau. Trong thời gian làm việc cùng nhau, bị cáo H nhiều lần vay tiền của chị Q để chi tiêu cá nhân. Do là bạn thân và làm cùng Công ty nên chị Q đồng ý cho H vay tiền. Do tin tưởng bị cáo H nên những lần cho H vay tiền chị Q đều đưa thẻ ATM của Ngân Hàng Vietcombank của chị Q có số tài khoản 0351001048881 cho H và nói cho H biết mật khẩu của thẻ là 123456 để bị cáo H chủ động đi rút số tiền H hỏi vay. Sau bị cáo H biết chị Q thường để thẻ ATM trong tủ locker tại Công ty Sam Sung display, H biết mật khẩu của tủ của chị Q nên bị cáo biết mật khẩu tủ locker của chị Q, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị Q bằng cách lấy trộm tiền trong tài khoản để tiêu sài cá nhân bị cáo H đã 05 lần rút trộm tiền trong tài khoản của chị Q cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/4/2019 bị cáo H mở tủ locker của chị Q và lấy trộm thẻ ATM của chị Q, H đi ra cây ATM Ngân Hàng Vietcombank có số hiệu 3500041 tại tầng 1 nhà ăn V3 trong Công ty Sam Sung Display, đưa thẻ ATM của chị Q vào cây ATM và rút số tiền 5.000.000đ. Sau khi rút tiền qua thẻ xong do sợ chị Q biết bị cáo H đã trộm cắp tiền nên bị cáo H đã đổi mật khẩu ATM của chị Q từ dãy số 123456 thành dãy số 999999 rồi mang thẻ ATM về để lại trong tủ của chị Q như ban đầu.

Lần thứ hai: Do lo sợ chị Q biết việc mình trộm cắp tiền từ thẻ ATM của chị Q nên vào khoảng 8 giờ 00 phút ngày 24/4/2019 bị cáo H mở tủ của chị Q lấy trộm thẻ ATM và chứng minh thư nhân dân của chị Q, sau bị cáo H ra cây ATM của Ngân Hng Vietcombank có số hiệu: 3500062 tại tầng 3 nhà ăn V3 trong Công ty và rút tiền trong tài khoản Ngân Hàng của chị Q với tổng số tiền là 11.500.000, bị cáo H rút làm 3 lần. Sau khi rút tiền xong H để thẻ ATM vào tủ của chị Q như ban đầu còn chứng minh thư nhân dân của chị Q bị cáo H giữ lại với mục đích để tránh việc chị Q ra Ngân Hàng để kiểm tra tiền trong tài khoản.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 21/5/2019 bị cáo H mở tủ locker của chị Q lấy trộm thẻ ATM, H đi ra cây ATM Ngân Hàng Vietcombank số hiệu: 3500061 tại tầng 2 nhà ăn V3 trong Công ty và thực hiện việc rút tiền trong tài khoản của chị Q tổng số tiền là 15.000.000đ, bị cáo H rút làm 03 lần, sau khi rút tiền xong bị cáo H để thẻ ATM vào tủ của chị Q như ban đầu.

Lần thứ tư: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/6/2019, H tiếp tục mở tủ của chị Q lấy trộm thẻ của chị Q rồi đi ra cây ATM Ngân Hàng Vietcombank có số hiệu: 3500048 tại tầng 1 nhà ăn V1 trong Công ty trộm cắp tiếp số tiền 700.000đ , sau khi rút tiền xong H để thẻ của chị Q vào tủ như ban đầu.

Lần thứ năm: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/6/2019 H tiếp tục mở tủ của chị Q lấy trộm thẻ ATM của chị Q đi ra cây ATM Ngân Hàng Shinhanbank có số hiệu: 8500008 tại tầng 3 nhà ăn V3 trong Công ty rút tiền trong tài khoản Ngân Hng của chị Q tổng số tiền là 11.150.000đ H rút làm 4 lần, sau khi rút xong H lấy luôn thẻ ATM của chị Q đem đi. Biết chị Q làm lại được chứng minh thư nhân dân mới và để trong tủ, lo sợ chị Q mang chứng minh thư nhân dân mới đến Ngân Hng để kiểm tra tài khoản và biết việc H trộm cắp tiền của chị Q nên bị cáo H tiếp tục mở tủ của chị Q và lấy trộm chiếc chứng minh thư nhân dân mới làm lại của chị Q.

Tổng số tiền mà bị cáo H trộm cắp của chị Q trong tài khoản là 43.350.000đ, số tiền trên bị cáo H đã ăn tiêu hết.

Ngày 09/8/2019 chị Q làm đơn trình báo đến Công an huyện Yên Phong về việc bị trộm cắp tiền trong tài khoản Ngân Hàng thông qua việc rút tiền từ tài khoản ATM.

Ngày 09/8/2019 bị cáo H đã đến Công an huyện Yên Phong khai nhận Hnh vi phạm tội của bản thân và tự nguyện giao nộp số tiền 12.000.000đ, các ngày 12/8/2019 và 16/8/2019 bị cáo H tiếp tục giao nộp số tiền 31.350.000đ để khắc phục hậu quả và 01 thẻ ATM của Ngân Hàng Vietcombank có số thẻ: 0904436669735308029 cấp tháng 5/2017 mang tên Nguyễn Thị Q.

Vật chứng thu giữ: là chiếc thẻ ATM của Ngân Hàng Vietcombank có số thẻ: 0904436669735308029 mang tên chị Nguyễn Thị Q.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Q nhận đủ số tiền 43.350.000đ, chị Q không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì khác về dân sự. Đối với chi phí rút tiền qua thẻ ATM bị trừ vào tài khoản Ngân Hng và chi phí làm lại chứng minh thư nhân dân, do số tiền phải chi phí ít nên chị Q không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Với Hnh vi trên Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Đinh Thị H với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS .

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận: Toàn bộ Hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Toà án để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người và đúng pháp luật không có oan sai gì, bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội. còn toàn bộ số tiền bị cáo trộm cắp của chị Q bị cáo đã trả nợ hết, nay bị cáo đã khắc phục và bồi thường cho chị Q đầy đủ số tiền là 43.350.000đ. hiện nay bị cáo đang có thai 4 tuần, bị cáo đã giao nộp cho Toà án kết quả siêu âm.

Chị Q trình bày: chị đã nghe rõ lời khai của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay về thời gian, không gian, địa điểm cũng như Hnh vi phạm tội của bị cáo H chị không có ý kiến gì, kể cả về phần dân sự bị cáo đã bồi thường đầy đủ chị cũng yêu cầu bị

cáo H phải bồi thường gì thêm, còn về hình phạt chi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Hnh vi phạm tội của bị cáo đến đâu bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Yên Phong thực Hnh quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ Hnh vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 149/CT-VKSYP ngày 28/10/2019 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đinh Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s, n khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS. Xử phạt H từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Kể từ ngày bắt thi Hnh án.

Về trách nhiệm dân sự : không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Lưu trong hồ sơ vụ án 01 thẻ ATM Ngân Hng VCB mang tên Nguyễn Thị Q.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản người phạm tội ra đầu thú, thu giữ vật chứng , đơn trình báo lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 22/4/2019 đến ngày 23/6/2019 bị cáo Đinh Thị H đã 05 lần trộm cắp tiền trong tài khoản Ngân Hng Vietcombank của chị Nguyễn Thị Q bằng hình thức lấy trộm thẻ ATM của chị Q, bị cáo H đã ra các cây ATM trong Công ty SamSung Display – Khu công nghiệp Yên Phong và rút tiền qua thẻ ATM cụ chị Q với tổng số tiền là 43.350.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã thu hồi và trả lại cho chị Q số tiền mà bị cáo H đã trộm cắp.

Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bởi lẽ bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại bị cáo nhiều lần dùng thẻ ATM của người bị hại để rút tiền trong tài khoản của người bị hại ăn tiêu cá nhân. Hnh vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là ít nghiêm trọng. Xong bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng lòng tin của người bị bị cáo đã có Hnh vi trộm tiền của người bị hại qua thẻ ATM để lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Xét về nhân thân thấy: bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử, do vậy khi lượng hình cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xong cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo hiện đang có thai, do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, n khoản 1 điều 51 BLHS.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS..

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo H chiếm đoạt của chị Q đến nay bị cáo đã bồi thường cho chị Q đầy đủ chị Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 thẻ ATM mang tên chị Nguyễn Thị Q, nay chị Q không có ý kiến gì cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ Hình vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, n khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Đinh Thị H 24 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Lưu trong hồ sơ vụ án 01 thẻ ATM Ngân Hng VCB mang tên Nguyễn Thị Q.

Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Thị H phải chịu 200.000đ án phí HS-ST.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong ;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Lương Trọng Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Như Vũ

Nguyễn Việt Trung